



Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền tiêu sài nên N đã nảy sinh ý định đi bán dâm. N đăng các bài viết tìm khách mua dâm trên các trang mạng xã hội và để lại số điện thoại 0384532\*\*\* cho khách có nhu cầu liên hệ. Trưa ngày 05/5/2022, Đỗ Văn T và Nguyễn Tuấn A ngồi uống nước tại khu vực phố S, phường N, Hà Nội. Do có nhu cầu mua dâm, T đã lên mạng xã hội thấy bài đăng tìm khách mua dâm của Lò Thị N, T sử dụng số điện thoại 0588605\*\*\* liên lạc với số điện thoại 0384532\*\*\* của N đặt vấn đề mua dâm thì N đồng ý. Tuấn A mượn điện thoại của T nhờ N gọi thêm một gái mại dâm nữa cho Tuấn A và đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng để trả công cho N gọi gái bán dâm. T, Tuấn A trao đổi thống nhất với N giá mua bán dâm là 2.000.000 đồng với 01 gái mại dâm cho mỗi lần mua dâm. Ngoài ra, N sẽ được cho tiền xe taxi và tiền công gọi thêm gái bán dâm đến. N đồng ý và lên mạng xã hội tìm gái có nhu cầu bán dâm và đã liên hệ đến số điện thoại 0395291\*\*\* của chị Đinh Thị H để trao đổi giá bán dâm là 1.500.000 đồng và N sẽ chi trả tiền xe đi lại cho chị H. Chị H đồng ý. Sau đó, N liên lạc thống nhất với T, Tuấn A, hẹn địa điểm mua bán dâm tại nhà nghỉ Đại Phong. T, Tuấn A đến thuê phòng 301 và 302 nhà nghỉ Đại Phong. N báo cho H địa chỉ bán dâm rồi bắt xe taxi hãng VIC của anh Tống Văn T từ phố Nguyễn Khánh T, Q, Hà Nội sang đầu phố H, Đ để đón H rồi cả hai đi đến nhà nghỉ Đại Phong. Tại điểm hẹn, N báo cho T xuống xe taxi để trả trước tiền mua dâm. T và Tuấn A đi từ nhà nghỉ Đại Phong vào ngồi trong xe taxi, Tuấn A thanh toán cho Hiên số tiền mua dâm là 2.000.000 đồng, T trả cho N số tiền 3.700.000 đồng gồm: 2.000.000 đồng tiền mua dâm, 700.000 đồng cho N trả tiền đi taxi, 1.000.000 đồng tiền công N gọi thêm Hiên đi bán dâm cho Tuấn A. Sau đó N để 3.700.000 đồng vào túi xách của mình và để tại sàn ghế phụ của xe taxi. N bảo Tống Văn T đợi N rồi đưa về phố Q, C. Sau đó, T và N lên phòng 301, Tuấn A và H đi sang phòng 302 để quan hệ tình dục mua bán dâm. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang quan hệ tình dục mua bán dâm thì Công an quận Long Biên kiểm tra phát hiện sự việc.

Tang vật thu giữ:

Tại phòng 301:

Người bán dâm: Lò Thị N (sinh năm 2003; HKTT: Bản K, A, ĐB).

Khách mua dâm: Đỗ Văn T (Sinh năm: 1991; HKTT: Tổ 36 phường N, LB, Hà Nội).

Tại phòng 302:

Người bán dâm: Đinh Thị H (Sinh năm: 1997; HKTT: TN3, N, Y, Phú Thọ)

Khách mua dâm: Nguyễn Tuấn A (Sinh năm: 1988; Chỗ ở: P, Long Biên, Hà Nội)

Vật chứng tạm giữ gồm:

- Cửa chị Đinh Thị H: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng, số tiền 2.000.000 đồng.

- Cửa Lò Thị N: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen.

- Cửa anh Đỗ Văn T 01 điện thoại di động Nokia 1280.

- Cửa anh Tống Văn T (sinh năm: 1987, HKTT: S, Đ, N, Nam Định; là lái xe taxi): 01 túi xách bằng da màu đen, bên trong có số tiền 3.700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 153/CT-VKSLB ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Viện

kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo Lò Thị N phạm tội “ Môi giới mại dâm” theo khoản 1 điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Bị cáo Lò Thị N khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 328, điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt Lò Thị N từ 8 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng.

- Đề nghị tịch thu sung công 03 điện thoại thu giữ của bị cáo N, người bán dâm Đinh Thị H và người mua dâm Đỗ Văn T

- Đề nghị sung quỹ nhà nước số tiền 5.700.000 đồng là tiền mua bán dâm (thu giữ của Lò Thị N);.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách cũ và 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: Không có ý kiến gì về hành vi cũng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn - thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý, trình độ văn hóa thấp do vậy nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo là con gái mới lớn, sống xa gia đình nên không tránh khỏi những cám dỗ đã sa vào con đường vi phạm pháp luật. Bản thân bị cáo khi thực hiện hành vi không có mục đích hưởng lợi. Quá trình điều tra truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải, mặc dù là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nhưng bị cáo vẫn cố gắng học tập và đạt được nhiều giấy khen của trường. Bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến. Do vậy đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp hơn mức đề nghị của VKS cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm và cũng cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo N sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, lời bào chữa của người bào chữa: bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận đã có hành vi Môi giới mại dâm của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, đề nghị đại diện viện kiểm sát xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Lò Thị N: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 05/5/2022, tại nhà nghỉ Đại Phong có địa chỉ tại số 03 phố Hoa Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Lò Thị N đã có hành vi môi giới, dẫn dắt cho chị Đinh Thị H bán dâm cho anh Nguyễn Tuấn A, thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội “Môi giới mại dâm” là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến trật tự công cộng, từ mại dâm còn có thể nảy sinh nhiều loại tội phạm khác và gây mất trật tự trị an xã hội.

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo N không có tiền án tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn có kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, có ông nội là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, xong cũng xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt lần đầu bị đưa ra truy tố xét xử, bị cáo phạm tội nhất thời, môi giới mại dâm khi người mua dâm nhờ, chưa được hưởng lợi. Phạm tội khi mới qua tuổi 18 được hơn một năm còn rất trẻ, Do sống trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo đã phải xa gia đình phải tự kiếm sống nên không tránh khỏi những cán dỡ của cuộc sống đô thị, trình độ văn hóa mới học hết lớp 10 do vậy nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX thấy có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhất thời, thu nhập không ổn định, do vậy thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, 01 điện thoại di động Nokia 1280. Đây là những chiếc

điện thoại các bên liên lạc với nhau để môi giới và bán dâm do vậy thấy cần tịch thu sung công.

Đối với 01 chiếc túi xách thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo trình bày chiếc túi xách đã cũ không có giá trị nên không nhận lại do vậy cho tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.700.000 đồng là tiền mua bán dâm là tiền thu lời bất chính do vậy thấy cần tịch thu sung công.

Đối với 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng cho tịch thu tiêu hủy.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với hành vi Lò Thị N, Đinh Thị H bán dâm cho Đỗ Văn T, Nguyễn Tuấn A đã vi phạm vào khoản 1 điều 25 Nghị định 144/2021 của Chính phủ; Hành vi Đỗ Văn T, Nguyễn Tuấn A mua dâm Lò Thị N, Đinh Thị H đã vi phạm vào khoản 1 điều 24 Nghị định 144/2021 của Chính phủ. Công an quận Long Biên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Thị N, Đinh Thị H, Đỗ Văn T, Nguyễn Tuấn A là có căn cứ pháp luật.

Đối với anh Tống Văn T là lái xe taxi chở Lò Thị N đến nhà nghỉ Đại Phong, do anh Trung không được trao đổi, hưởng lợi và không biết việc Lò Thị N có hành vi phạm tội môi giới mại dâm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nhà nghỉ Đại Phong quá trình hoạt động có đầy đủ giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Lò Thị N phạm tội: “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 328; Điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Lò Thị N 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân xã Ảng Càng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào N sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, 01 điện thoại di động Nokia 1280, Tất cả

hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 7 năm 2022.

Tịch thu sung vào N sách nhà nước số tiền số tiền 5.700.000 đồng hiện đang lưu giữ Chi Cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo ủy nhiệm chi chuyển khoản ngày 08/7/2022.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng và 01 chiếc túi xách đã qua sử dụng. Tất cả hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 7 năm 2022.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự quận Long Biên
- Bộ tư pháp
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Thu Nga**

